

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Tài liệu tham khảo của Báo cáo viên Tỉnh ủy. Thông tin trong tài liệu này cần được chọn lọc, thông báo đúng đối tượng, không đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng)

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

SỐ 06 TRẦN HƯNG ĐẠO - NHA TRANG

ĐT: 0258. 3822.860

Số 7/2025

NỘI DUNG TRONG SỐ NÀY

- Chỉ đạo của Tổng Bí thư về các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025
- Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ
- Đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng trong quá trình vận hành chính quyền hai cấp
- Nghị quyết về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030
- Kế hoạch tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.
- Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm và triển vọng tăng trưởng năm 2025
- Một số kết quả nổi bật trong chuyến tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025 và hoạt động song phương tại Cộng hòa Liên bang Brazil của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

CHỈ ĐẠO CỦA TỔNG BÍ THƯ VỀ CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, qua 6 tháng triển khai, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Quốc hội đã thông qua hai luật quan trọng, có tính nền tảng, là Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Luật Công nghiệp Công nghệ số, đặt nền móng pháp lý mới cho phát triển các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn. Chính phủ đã ban hành hai văn bản quy phạm pháp luật quan trọng (16 nghị định, 1 nghị quyết), trong đó có các nghị định về cải cách thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông và phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp.

Ban Chỉ đạo đã ban hành và tổ chức thực hiện hai kế hoạch lớn, có ý nghĩa đặc biệt: Kế hoạch hành động chiến lược (Kế hoạch số 01, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW); đã đưa vào vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57 - NQ/TW và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo sự liên kết giữa các hệ thống và bước đầu hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực. Ban Bí thư cùng Văn phòng Trung ương Đảng triển khai phần mềm quản lý văn bản, phòng họp không giấy, kết nối đến tận cấp xã, tạo ra bước phát triển mới trong hiện đại hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Chính phủ đã ban hành Danh mục công nghệ chiến lược, xác định 11 nhóm công nghệ có vai trò then chốt trong quá trình phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với 858 doanh nghiệp khoa học - công nghệ, 45 doanh nghiệp công nghệ cao và trên 73.000 doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động. Bộ Khoa học và Công nghệ đã thu hút, tập hợp 277 chuyên gia tham gia các chương trình trọng điểm về trí tuệ nhân tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực chiến lược. Trong 6 tháng đầu năm có sự đồng hành, tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước. Đây là nét mới, cho thấy Nghị quyết số 57 - NQ/TW không chỉ là việc của Nhà nước mà đã thực sự lan tỏa ra xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, tạo thành một phong trào xã hội rộng lớn, tạo thêm nguồn lực và động lực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ.

Bên cạnh kết quả nổi bật, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW vẫn còn một số hạn chế: Thể chế, chính sách trên nhiều lĩnh vực chưa đồng bộ; hạ tầng số và dữ liệu quốc gia còn phân tán; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu hụt, nhất là trong các ngành công nghệ mũi nhọn,...

Tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 (ngày 02/7), Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu:

Người đứng đầu các ban, bộ, ngành, địa phương phải tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì, kiên định, làm bằng được để củng cố niềm tin của toàn xã hội. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng chương trình truyền thông sâu rộng về nội dung đột phá của Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, nhất là cơ chế chấp nhận rủi ro và thương mại hóa; vai trò của nền tảng dữ liệu trong việc thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; đổi mới trong dịch vụ công, ứng dụng công nghệ số,... nhằm củng cố niềm tin trong giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Các bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng, chuẩn bị văn bản dưới luật; rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để bảo đảm việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hiệu quả, thực chất; nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và hướng dẫn thực thi để cụ thể hóa thành kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan mình, lồng ghép vào các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá đã được xác định; chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu lên hệ thống chung; bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; xây dựng tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng triển khai các hệ thống chiến lược, các sáng kiến đột phá; nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học; thiết kế chương trình kết nối thực chất giữa nhà khoa học, doanh nghiệp giúp thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ; xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước.

Rà soát công tác hoạch định chính sách, đầu tư, chia sẻ và khai thác các phòng thí nghiệm bảo đảm tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực; thành lập tổ công tác liên ngành để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tìm kiếm, đàm phán, mua lại các công ty công nghệ nhỏ ở nước ngoài có các sở hữu trí tuệ hoặc bí quyết công nghệ quan trọng; nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược, như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng,... trong các ngành, lĩnh vực quản lý; khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp

dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục triển khai hạ tầng số, phủ sóng 5G toàn quốc gắn với việc thúc đẩy triển khai Internet vệ tinh; khẩn trương khắc phục tình trạng thôn, bản lờm sóng, thiếu điện; bảo đảm nguồn năng lượng điện ổn định, đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số quốc gia. Các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo bố trí nguồn lực tài chính, bảo đảm đường truyền mạng thông suốt đến cấp xã, trang thiết bị đầu cuối, nhân lực phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại địa phương; khẩn trương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong và ngoài nước, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ mũi nhọn (AI, bán dẫn, vật liệu mới,...); xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhất là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Ưu tiên các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá, lan tỏa; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực, tập trung cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trọng điểm, có tính đột phá, lan tỏa, tránh dàn trải, hình thức; ưu tiên dự án chuyển đổi số phục vụ mô hình hành chính mới, nhất là các Sáng kiến đột phá và Dự án đặc biệt quan trọng trong Kế hoạch hành động chiến lược; quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của khoa học, công nghệ. Mọi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân phải nắm được những nguyên tắc để chấp hành pháp luật; vận hành hiệu quả 3 nền tảng số phục vụ triển khai Nghị quyết số 57 -NQ/TW.

ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI TÌNH TRẠNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, HÀNG GIẢ, XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trong 6 tháng đầu năm 2025, hoạt động mua bán, vận chuyển hàng cấm, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, gian lận thương mại và hàng giả diễn biến rất phức tạp; nổi lên là các hoạt động vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng kém chất lượng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như xăng, dầu, vàng, rượu, bia, đường cát, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo, hàng đông lạnh, hàng gia dụng,... Lực lượng chức năng đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đấu tranh ngăn chặn, xử tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Các đơn vị, địa phương đã bắt giữ, xử lý 50.736 vụ việc vi phạm. Trong đó, 10.862 vụ buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu; 36.604 vụ gian lận thương mại, gian lận về thuế; 3.270 vụ hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ; thu nộp ngân sách nhà nước hơn 6.532,6 tỷ đồng; khởi

tổ hình sự 1.875 vụ, 3.235 đối tượng. Mặc dù kết quả chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có nhiều chuyển biến nhưng chưa thực sự vững chắc, tình trạng hàng hóa nhập lậu, giả mạo nguồn gốc xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp; tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ vẫn hoạt động công khai ở nhiều nơi, gia tăng trên môi trường thương mại điện tử với quy mô lớn, thời gian dài, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe Nhân dân,...

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về mở đợt cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong tháng cao điểm từ ngày 15/5 - 15/6/2025, các đơn vị, địa phương bắt giữ, xử lý 10.437 vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tăng 80,51% so với tháng trước đó với 1.936 vụ buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu; 6.870 vụ gian lận thương mại, gian lận thuế; 1.631 vụ hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; thu nộp ngân sách nhà nước 1.279 tỷ đồng; khởi tố 204 vụ/378 bị can. Qua thống kê, có hơn 5.500 cửa hàng trên cả nước đóng cửa, tạm dừng hoạt động trong đợt cao điểm chống hàng giả. Nhiều ngành, địa phương thực hiện tốt Tháng cao điểm như: C03 Bộ Công an, Cục Quản lý và phát triển thị trường của Bộ Công Thương, các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Phú Thọ, Hòa Bình, Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Sóc Trăng, Bạc Liêu,... Tuy nhiên, một số địa phương hiệu quả đấu tranh đạt thấp.

Tại Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025 và tổng kết đợt cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Tiếp tục kiên định mục tiêu, kiên quyết tuyên chiến, phòng, ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới quét sạch tình trạng buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ; đặc biệt, cần nhanh chóng, kịp thời triệt phá, không khoan nhượng, quét sạch nạn thuốc giả, thực phẩm giả vì ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người dân; xử lý vấn đề vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan lĩnh vực công nghiệp văn hóa, giải trí, và các hành vi buôn bán, lừa đảo, quảng cáo sai sự thật trên không gian mạng,... Chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, vi phạm sở hữu trí tuệ là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, thường xuyên, thực hiện không ngừng nghỉ, không có vùng cấm, cần huy động cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp vào cuộc để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp làm ăn chân chính, bảo vệ an ninh, an toàn, phục vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Các bộ, ngành, địa phương, nhất là người đứng đầu tập trung rà soát, xây dựng thể chế, pháp luật; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành, địa phương. Các lực lượng chức năng phải liên tục ra quân, thường xuyên, xử lý một vụ để cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực. Phát động phong trào để mỗi người dân là một chiến sĩ trong cuộc chiến với buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; và là một người tiêu dùng thông minh trên thị trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm cao, có đạo đức, nhân văn trong thực hành công vụ; xây dựng cơ chế chính sách để huy động người dân, doanh nghiệp tham gia vào đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái; đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực này; đặc biệt có chính sách khuyến khích các lực lượng, nhất là người dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh thông tin, nâng cao nhận thức của Nhân dân, giúp người dân hiểu rõ, phòng ngừa các thủ đoạn gian lận, lừa đảo; quản lý chặt chẽ, không để tình trạng quảng cáo sai sự thật, dễ gây nhầm lẫn; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực này.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN HAI CẤP

Từ ngày 01/7/2025, bộ máy chính quyền địa phương hai cấp của tỉnh Khánh Hòa chính thức vận hành. Đây là bước chuyển quan trọng, tạo điều kiện để tỉnh bước vào giai đoạn phát triển mới, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Nhằm tiếp tục củng cố, tăng cường sự thống nhất trong Đảng bộ tỉnh, sự đồng thuận trong xã hội; tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động hiệu quả khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp; phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Văn bản số 85-CV/TU, ngày 16/7/2025 yêu cầu:

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng bộ, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân đối với kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025. Chủ động triển khai công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân; củng cố niềm tin vào hoạt động của bộ máy mới.

- Quan tâm lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phát huy tinh thần cống hiến, đồng hành của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác tư tưởng trong nội bộ; kịp thời động viên, chia sẻ, khích lệ, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, nội dung và kết quả đại hội, tạo khí thế thi đua, sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ và Nhân dân. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua yêu nước năm 2025 thiết thực, hiệu quả; lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh Khánh Hòa trong năm 2025.

- Chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình dư luận xã hội, thông tin báo chí, mạng xã hội, nhất là các vấn đề liên quan đến công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương hai cấp và công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp. Tập trung vào các vướng mắc, bất cập, điểm nghẽn để kịp thời tham mưu giải quyết hiệu quả, dứt điểm ngay từ đầu, từ cơ sở các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, không để gây ra dư luận xấu, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chỉ đạo rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải thông tin sai sự thật, xuyên tạc, kích động, chống phá gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tiếp công dân, tập trung giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Chủ động nắm bắt, xử lý từ sớm, từ cơ sở các vụ việc tiềm ẩn phức tạp, không để phát sinh thành “điểm nóng”, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với tổ chức Đảng và chính quyền các cấp.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chủ trì, hướng dẫn hệ thống Mặt trận các cấp và phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nhấn mạnh ý nghĩa, yêu cầu cấp thiết và tác động tích cực đối với sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Tăng cường nắm bắt tình hình Nhân dân, kịp thời phát hiện những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, kiến nghị các cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết theo

thẩm quyền, đúng quy định. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai tổ chức bộ máy mới, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, phù hợp với quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân.

3. Đảng ủy Công an tỉnh

- Chủ trì, xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương hai cấp và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy để kích động, gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền xử lý dứt điểm các tình huống phức tạp phát sinh ngay tại cơ sở; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan đấu tranh, phản bác có hiệu quả các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng; tập trung vào các nội dung nhạy cảm như công tác vận hành chính quyền hai cấp, chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội XIV của Đảng, quá trình triển khai các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa

- Bám sát chủ trương, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn, định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương chủ động khai thác thông tin tư liệu chính thống, tuyên truyền bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, phù hợp với thực tiễn; thực hiện tốt vai trò định hướng, dẫn dắt thông tin, tuyên truyền ở các cấp, các ngành.

- Tăng cường tuyên tin, bài phản ánh không khí vui tươi, phấn khởi của cán bộ, đảng viên thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; những định hướng phát triển của tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; những mô hình hay, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh, từ đó tạo niềm tin về sự phát triển mạnh mẽ, vững chắc của tỉnh nhà; biểu dương các tổ chức đảng, lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành chủ động, khẩn trương hoàn thành tiến độ, yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Phối hợp đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa

phương hai cấp. Có các bài viết nâng cao cảnh giác cho các tầng lớp nhân dân trước những thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Trên cơ sở định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, củng cố đoàn kết và tinh thần trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Tập trung cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, dễ hiểu về các quy định mới, nhất là các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã; thông qua đó, giúp cán bộ, đảng viên và người dân có điều kiện tiếp cận, hiểu rõ và tự đánh giá những ưu điểm của mô hình tổ chức mới như sự tinh gọn, chuyên nghiệp, gần dân, sát dân, phù hợp với yêu cầu quản trị xã hội hiện đại và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện. Tăng cường theo dõi dư luận xã hội, nhất là các thông tin trên Internet, mạng xã hội; kịp thời phối hợp tham mưu, xử lý các thông tin xuyên tạc, không đúng sự thật.

- Động viên, cổ vũ đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ tuyên giáo, dân vận, tuyên truyền viên, báo cáo viên các cấp và phóng viên tích cực chia sẻ, đăng tải thông tin tích cực trên mạng xã hội, góp phần định hướng dư luận, củng cố niềm tin và sự ủng hộ của Nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như sự phát triển của tỉnh.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh, nhất là những nội dung có ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, cũng như các vấn đề Nhân dân đang quan tâm, bức xúc.

NGHỊ QUYẾT VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HAI CON SỐ GIAI ĐOẠN 2025-2030

Ngày 14/7/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về tăng trưởng kinh tế hai con số tỉnh giai đoạn 2025 – 2030, trong đó có các nội dung định hướng cụ thể như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tận dụng không gian phát triển mới, khai thác tối đa mọi tiềm năng, cơ hội nổi trội, tối ưu hóa hiệu

quả sử dụng nguồn lực, tạo động lực cho phát triển. Đổi mới trong huy động, phân bổ, sử dụng, phát huy các nguồn lực và kích hoạt những động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát triển nhanh và bền vững, toàn diện, bao trùm, hiệu quả, bảo đảm sự hài hòa, gắn kết giữa phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Giải quyết Ba điểm nghẽn về: (1) Hạ tầng chiến lược; (2) Chất lượng nguồn nhân lực; (3) Các công trình dự án, vụ việc, vụ án tồn đọng kéo dài.

4. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Chuyển hẳn từ tư duy hành chính sang tư duy phục vụ. Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả.

5. Phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá. Tránh khuynh hướng trông chờ, ỷ lại và khuynh hướng an phận, sợ trách nhiệm, sợ sai; chủ động linh hoạt trong mọi tình huống, không mất tự tin khi gặp khó khăn, không quá lạc quan khi có điều kiện thuận lợi.

6. Chú trọng phát triển văn hóa, xây dựng Khánh Hoà là thành phố đáng sống, nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hoà và hạnh phúc.

7. Tăng cường nguồn lực đầu tư bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Xây dựng và phát triển đặc khu Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội trên biển của cả nước; là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Khánh Hoà sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương- là một cực tăng trưởng cao của cả nước. Nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc.

1.2. Thập niên nâng tầm phát triển, tăng trưởng hàng năm liên tục đạt 2 con số về: tăng trưởng GRDP; thu ngân sách; thu nhập bình quân đầu người.

1.3. Nằm trong 10 tỉnh, thành phố thu ngân sách nội địa cao nhất; 10 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao nhất.

1.4. Nằm trong 10 tỉnh, thành phố có chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) cao nhất.

1.5. Nằm trong 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI).

1.6. Kinh tế số đóng góp 35% GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tập trung Bốn trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế: (1) Công nghiệp; (2) Năng lượng; (3) Du lịch, Dịch vụ; (4) Đô thị, Xây dựng.

2.2. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2.3. Khơi thông Ba điểm nghẽn, nút thắt: (1) Hoàn thiện đồng bộ hạ tầng chiến lược; (2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (3) tập trung xử lý các công trình, dự án tồn đọng kéo dài.

2.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công.

B. PHẦN THỨ HAI

I. BỐN TRỤ CỘT ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

1. Công nghiệp

1.1. Mục tiêu

(i) Xác định phát triển công nghiệp là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; gia tăng nguồn thu ngân sách lâu dài, đảm bảo nguồn thu bền vững; giải quyết việc làm, nâng cao đời sống của người dân.

(ii) Tốc độ phát triển công nghiệp của tỉnh bình quân tăng từ 15% -20%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

(iii) Đến năm 2030 đưa vào khai thác 3.000 hecta đất công nghiệp mới (bao gồm diện tích công nghiệp đã có trong quy hoạch và diện tích đề xuất bổ sung).

(iv) Khánh Hòa trở thành một trong các trung tâm công nghiệp bán dẫn, công nghiệp trí tuệ nhân tạo AI, trung tâm dữ liệu quốc gia, khu vực.

1.2. Định hướng

(1) Lĩnh vực, ngành nghề thu hút đầu tư thân thiện với môi trường, theo thứ tự ưu tiên sau:

- Công nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Công nghệ thông tin; công nghệ số; đổi mới sáng tạo; công nghệ sinh học; điện tử; bán dẫn; công nghệ đại dương.

- Công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Công nghiệp hỗ trợ.

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Chế biến nông sản (từ sản phẩm thế mạnh của tỉnh).

- Công nghệ môi trường, xử lý nước, nước thải, rác thải...

- Các lĩnh vực, ngành nghề khác có tiềm năng số tiền nộp ngân sách trên cùng diện tích đất tương đương với các lĩnh vực ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư trên.

(2) Thu hút được nhà đầu tư phát triển khu công nghiệp chiến lược (nằm trong 10 nhà đầu tư khu công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam) theo thứ tự ưu tiên sau:

(2.1) Năng lực, kinh nghiệm thành công.

(2.2) Năng lực triển khai dự án

(3) Định hướng vùng hấp dẫn thu hút thành công nhà đầu tư khu công nghiệp chiến lược:

- Có vị trí địa kinh tế, tối ưu về hiệu quả phát triển khu công nghiệp.

- Ưu thế trong thu hút nguồn nhân lực, nhất là lao động có tay nghề, nhân lực chất lượng cao.

- Nằm trong vùng động lực phát triển nhanh.

(4) Vị trí Khu công nghiệp theo thứ tự thu hút đầu tư:

- KCN Ninh Xuân.

- KCN Ninh Diêm 1,2,3.

- KCN Cà Ná.

- KCN Cam Ranh.

- Các khu công nghiệp khác có hiệu quả kinh tế - xã hội.

(5) Định hướng thu hút các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) từ các nước:

- Hàn Quốc.

- Nhật Bản.

- Singapore.

- Trung Quốc.

- Đài Loan (Trung Quốc).

- Hồng Kông (Trung Quốc).

- Một số quốc gia tiềm năng khác.

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp

(i) Ban hành chính sách lựa chọn, ưu tiên các ngành nghề, lĩnh vực đầu tư vào khu công nghiệp có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ, khả năng đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh.

(ii) Cân đối bố trí một phần nguồn ngân sách tăng thêm để sử dụng vào đầu tư cho công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch các dự án khu công nghiệp

đã được phê duyệt trong phạm vi thẩm quyền ngân sách, phù hợp với qui định của pháp luật để thu hút nhà đầu tư khu công nghiệp chiến lược, sớm đưa các dự án khu công nghiệp đi vào hoạt động, đóng góp cho phát triển kinh tế địa phương.

(iii) Thành lập Ban xúc tiến đầu tư cấp tỉnh. Tập trung cấp độ cao nhất cho công tác thu hút đầu tư các doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, đặt nhà máy sản xuất kinh doanh vào các lĩnh vực thu hút đầu tư tại các khu công nghiệp tỉnh.

(iv) Thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực, quan tâm nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp công nghệ cao. Ban hành chính sách hỗ trợ các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động. Thiết lập các chương trình hợp tác giữa chính quyền cấp tỉnh, cấp địa phương với các doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, trung học nghề trong đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lực lượng lao động cung ứng cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

(v) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút giới thiệu các chuyên gia nước ngoài, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là lĩnh vực khoa học công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào làm việc tại tỉnh.

2. Năng lượng

2.1. Mục tiêu

(i) Xác định phát triển năng lượng là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách.

(ii) Tốc độ phát triển ngành năng lượng của tỉnh bình quân tăng 20%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

(iii) Đến năm 2030 đưa vào khai thác vận hành 14.000 MW, trong đó giai đoạn 2025 - 2030 đưa vào khai thác 8.200 MW, trong đó: 2.300 MW điện mặt trời tập trung; 1.800 MW điện năng lượng gió trên bờ; 1.500 MW điện khí LNG; 2.400 MW thủy điện tích năng và các loại điện khác.

(iv) Phát triển Khánh Hòa trở thành trung tâm năng lượng điện Quốc gia.

2.2. Định hướng

(1) Lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư theo thứ tự sau:

- Điện mặt trời.
- Điện gió.
- Điện khí LNG.
- Điện hạt nhân.
- Các ngành nghề khác.

(2) Thu hút được nhà đầu tư chiến lược trong nước và quốc tế có năng lực triển khai dự án.

(2.1) Năng lực, kinh nghiệm thành công.

(2.2) Năng lực triển khai dự án

(3) Định hướng vùng, vị trí:

- Xã Vĩnh Hải, xã Phước Dinh và khu vực lân cận (điện Hạt Nhân).

- Xã Thuận Nam, Thuận Bắc và khu vực lân cận (điện mặt trời, điện gió, LNG).

- Khu Vân Phong Khánh Hoà (LNG).

- Xã Bác Ái, Ninh Sơn và khu vực lân cận (điện tích năng).

- Các khu vực khác theo Quy hoạch điện VIII phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.3. Nhiệm vụ, giải pháp

(i) Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của người dân, của địa phương và của đất nước về phát triển các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Vận động tạo sự đồng thuận của người dân trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, đồng thời quan tâm giải quyết chế độ, chính sách lợi ích tối đa cho người dân trong thẩm quyền và qui định của pháp luật.

(ii) Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị hạ tầng để Trung ương triển khai thực hiện dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, phân đấu hoàn thành và đưa vào vận hành theo đúng kế hoạch của Trung ương.

(iii) Tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng truyền tải, kết nối lưới điện quốc gia với hệ thống trạm 500 kV, 220 kV.

(iv) Xây dựng và ban hành chính sách ưu đãi theo thẩm quyền trong thu hút nhà đầu tư vào năng lượng.

(v) Quan tâm thúc đẩy đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và tăng cường hợp tác quốc tế. Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về năng lượng tái tạo để phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cơ quan nhà nước tại địa phương am hiểu chuyên môn về lĩnh vực năng lượng.

3. Du lịch, Dịch vụ

3.1. Mục tiêu

(i) Ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy các trụ cột kinh tế khác cùng phát triển, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, tạo việc làm và nâng cao đời sống người dân.

(ii) Tăng trưởng khách du lịch hàng năm 15%. Tổng lượt khách: 20,5 triệu lượt, trong đó khách quốc tế 10,5 triệu lượt vào năm 2030.

(iii) Có 100.000 phòng lưu trú du lịch, trong đó khoảng 75% phòng có quy mô đạt chuẩn chất lượng từ 3 - 5 sao.

(iv) Tạo việc làm cho trên 300.000 lao động trực tiếp và gián tiếp trong ngành du lịch.

(v) Tỷ trọng đóng góp trong GRDP 15%.

(vi) Đóng góp vào thu ngân sách 20%.

3.2. Định hướng

(1) Phát triển du lịch theo ngành:

- Ưu tiên phát triển du lịch theo định hướng hiện đại, chất lượng, xây dựng uy tín thương hiệu. Đồng thời, xử lý những bất cập trong cơ cấu thị trường khách du lịch và phân bổ sản phẩm du lịch, đặc biệt là thực trạng mất cân đối cung cầu và quy hoạch không gian phát triển.

- Tập trung phát triển du lịch theo ngành gồm: Du lịch biển, đảo, du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, du lịch di sản văn hóa, du lịch tâm linh gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa.

- Phát triển du lịch bền vững, song song với trách nhiệm bảo tồn và phát huy bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa tất cả các ngành kinh tế, xã hội và tính liên vùng giữa các địa bàn trong tỉnh.

- Liên kết với các địa phương trong khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, các vùng du lịch trọng điểm để phối hợp khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh chung nhằm phục vụ phát triển du lịch.

- Quản lý, khai thác và phát huy thế mạnh tiềm năng du lịch biển, đảo, xây dựng thương hiệu, sản phẩm du lịch; bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xây dựng, quảng bá sản phẩm biểu tượng của Khánh Hoà: Yến Sào, Trầm Hương...

(2) Định vị vùng du lịch

- Nha Trang, Vĩnh Hy: Du lịch biển và khám phá các di tích lịch sử Quốc gia.

- Bắc Vân Phong là đô thị du lịch biển đẳng cấp quốc tế.

- Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Khu du lịch Ninh Chữ hướng thành khu du lịch quốc gia;

- Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, Vườn Quốc gia Phước Bình; du lịch trải nghiệm đồi cát Nam Cương, Mũi Dinh.

- Phát triển du lịch sinh thái thiên nhiên Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, hồ Tân Giang, hồ Sông Trâu, hồ Sông Sắt và du lịch thăm quan vườn nho Ninh Phước; du lịch điện gió Thuận Bắc.

(3) Phát triển thị trường:

Nhóm 1: Thị trường cốt lõi (thị trường nền tảng, cần ưu tiên ngay) đang hiện hữu tại Khánh Hòa hoặc thị trường có thể mở rộng quy mô nhanh chóng bằng chương trình xúc tiến hiệu quả.

Nhóm 2: Thị trường tăng trưởng (thị trường mới, có tiềm năng cao, lộ trình ngắn hạn) như Đức, Vương quốc Anh, Pháp, Úc, các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), Vương quốc Ả Rập Xê Út.

Nhóm 3: Thị trường kỳ vọng (phát triển theo lộ trình dài hạn) như Bắc Âu, Indonesia, Philippines, Qatar, Đông Âu - Cộng hòa Séc, Ba Lan.

3.3. Nhiệm vụ, giải pháp

(i) Sớm hoàn thành phê duyệt triển khai chiến lược phát triển Du lịch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030; tầm nhìn đến năm 2045.

(ii) Ban hành Chính sách phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

(iii) Ban hành sớm Đề án chuyển đổi số ngành du lịch; chương trình tổng thể về quảng bá, xúc tiến du lịch Khánh Hòa tại thị trường trong nước và quốc tế.

(iv) Quan tâm cân đối dành đủ nguồn lực tài chính cần thiết đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào phát triển du lịch giá trị, bền vững.

(v) Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư du lịch; thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về du lịch.

(vi) Cơ cấu lại ngành du lịch chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, bền vững được đặt lên hàng đầu. Thúc đẩy thị trường nội địa, đồng thời với đa dạng hóa, khai thác hiệu quả thị trường nguồn khách quốc tế lớn, chú trọng thị trường có khả năng chi trả cao.

(vii) Xây dựng kế hoạch hợp tác với một số đối tác truyền thông trong nước và quốc tế lớn, để xây dựng chương trình tuyên truyền, quảng bá tổng thể du lịch Khánh Hòa trên các kênh truyền thông này.

(viii) Quan tâm hỗ trợ các trường đào tạo nguồn nhân lực du lịch bài bản, cung cấp trải nghiệm cho du khách trong nước và quốc tế, giúp nâng cao uy tín thương hiệu của tỉnh và hỗ trợ chiến lược phát triển bền vững.

(ix) Hình thành các trung tâm thương mại tầm cỡ quốc gia, quốc tế; các tuyến phố thương mại, tài chính, du lịch đêm.

(ix) Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Phát triển các cảng tổng hợp, chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn; các dịch vụ logistics chất lượng cao có khả năng kết nối với các trung tâm logistics trong và ngoài nước. Phát triển cảng biển Khánh Hòa theo quy hoạch là cảng biển loại I gồm các khu bến có quy mô lớn như: Khu bến Bắc Vân Phong, Khu bến Nam Vân Phong, Khu bến Nha Trang, Khu bến Cam Ranh, Bến cảng đặc khu Trường Sa.

(xi) Phát triển các ngành dịch vụ cung cấp đầu vào và sử dụng đầu ra của ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ logistics, trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ cho vận tải biển và các dịch vụ khác như e-logistics, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính - ngân hàng; ưu tiên phát triển dịch vụ gắn với thương mại hàng hóa, xuất - nhập khẩu và các dịch vụ đi kèm.

(xii) Đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và xây dựng mới Cảng hàng không Vân Phong; đầu tư Cảng hàng không Thành Sơn; phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa, Khu bến Cà Ná và Ninh Chữ là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I, tạo tiền đề để khu bến Vân Phong phát triển thành cảng trung chuyển quốc tế; có bến cảng tổng hợp, container, bến cảng khách quốc tế.

4. Đô thị, xây dựng

4.1. Mục tiêu

(i) Phát triển đô thị, xây dựng góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030; tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

(ii) Phát triển đô thị đạt mục tiêu kép: Mở rộng khu vực đô thị, tạo cảnh quan đô thị đẹp, văn minh và gia tăng nguồn thu ngân sách.

(iii) Xây dựng Khánh Hòa là đô thị văn minh hướng tới sự phát triển bền vững, hiện đại, hài hòa giữa con người, môi trường và kinh tế.

(iv) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 70%.

4.2. Định hướng

(1) Định hướng phát triển.

- Phát triển đô thị theo mô hình mạng lưới, xanh, thông minh và bền vững; có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp, đồng bộ, hiện đại; có môi trường và chất lượng sống đô thị tốt.

- Phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, bền vững. Quản lý chặt chẽ việc cấp chủ trương đầu tư mới đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại tại các khu đô thị tiềm ẩn cung vượt cầu.

(2) Định vị đô thị

- Phường Nha Trang và khu vực lân cận là đô thị hạt nhân.
- Phường Phan Rang và khu vực lân cận là đô thị hạt nhân Nam Khánh Hòa.
- Phường Cam Ranh và khu vực lân cận là đô thị du lịch - logistics.
- Xã Cam Lâm và khu vực lân cận trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế.
- Xã Vạn Ninh và khu vực lân cận trở thành đô thị du lịch biển cao cấp.
- Phường Ninh Hòa, xã Cà Ná và khu vực lân cận là đô thị công nghiệp.
- Xã Diên Khánh và khu vực lân cận là đô thị sinh thái, văn hóa truyền thống.

(3) Tiêu chí ưu tiên trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đô thị.

(3.1) Năng lực, kinh nghiệm thành công

(3.2) Năng lực triển khai dự án

4.3. Nhiệm vụ, giải pháp

(i) Xây dựng chiến lược phát triển đô thị thông minh của địa phương gắn với hiện đại hóa hạ tầng, xây dựng nền tảng quản lý đô thị số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều hành, quản lý phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

(ii) Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng vùng, địa phương và quy hoạch tỉnh.

(iii) Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, theo hướng hiện đại, tiếp cận các tiêu chuẩn đô thị xanh, đô thị văn minh đối với các đô thị trọng điểm. Đồng thời, tập trung nguồn lực để đầu tư các tuyến đường giao thông trọng yếu tại các đô thị, khu vực có lợi thế về thu hút đầu tư để khai thác quỹ đất (hai bên đường) có hiệu quả, nhằm tái tạo nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các đô thị, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(iv) Thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị kết hợp với phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, điều kiện tự nhiên của các đô thị để thúc đẩy phát triển du lịch, thương mại dịch vụ cho các đô thị.

(v) Quan tâm, ưu tiên bố trí ngân sách đền bù, giải phóng mặt bằng đầu tư hạ tầng đường giao thông mang tính khả thi cao để khai thác quỹ đất ở, thương mại - dịch vụ hai bên các tuyến đường.

(vi) Xây dựng tiêu chí minh bạch trong đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư phát triển nhà ở thương mại, đô thị.

II. ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Mục tiêu

(i) Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh, góp phần quyết định đưa Khánh Hoà vào thập niên tăng trưởng 2 con số.

(ii) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu hiện đại, phát triển đô thị thông minh tạo động lực và trở thành điểm tựa quan trọng thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của nền kinh tế tỉnh Khánh Hoà, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang nền kinh tế thông minh.

(iii) Số hóa, chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; tập trung số hóa, chuyển đổi số toàn diện một số ngành trọng điểm như dịch vụ, du lịch, quản lý đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, giao thông; chú trọng hạ tầng kết nối hiện đại cho các khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

(iv) Cộng đồng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Định hướng

- Phát triển các công nghệ chiến lược của tỉnh để tập trung thu hút nguồn lực nghiên cứu: Công nghệ đại dương; nuôi trồng thủy sản; công nghệ số; trí tuệ nhân tạo AI, công nghệ sinh học; công nghệ liên quan năng lượng.

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng ứng dụng cho chính quyền số hiện đại phục vụ cho tất cả người dân và doanh nghiệp tỉnh Khánh Hoà.

- Xây dựng các nền tảng quản trị đô thị thông minh, tích hợp nhiều công nghệ, nền tảng ứng dụng, dữ liệu để thực hiện việc quản lý đô thị như: Xây dựng, đất đai, tài nguyên môi trường, giao thông, nước... đến tận các xã/phường.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

(i) Hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy định về cấu trúc hệ thống hạ tầng số của tỉnh Khánh Hoà; ban hành danh mục công nghệ chiến lược của tỉnh; ban hành quyết định quy định về mô hình kỹ thuật công nghệ hạ tầng số của tỉnh Khánh Hoà; ban hành chiến lược dữ liệu và khung quản trị dữ liệu tỉnh Khánh Hoà đảm bảo an toàn, bảo mật, an ninh mạng. Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số đến năm 2030 tầm nhìn 2035 (cáp quang, 5G, IoT,..).

(ii) Tổ chức triển khai các nền tảng ứng dụng trọng tâm, cốt lõi của chính quyền số: Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng số phục vụ quản lý công việc và điều hành, nền tảng số hóa dữ liệu, nền tảng ứng dụng tập trung phục vụ người dân (App Công dân số Khánh Hòa).

(iii) Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo theo tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị, hình thành các doanh nghiệp số để phát triển hạ tầng số.

(iv) Xây dựng và triển khai các chính sách để thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp khoa học công nghệ, cộng đồng doanh nghiệp tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, thương mại hóa sản phẩm những lĩnh vực Khánh Hòa có lợi thế.

(v) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho mọi tầng lớp về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, đào tạo kỹ năng số cho người dân để khai thác tối đa các dịch vụ số.

III. KHƠI THÔNG BA ĐIỂM NGHẼN, NÚT THẮT

1. Tập trung đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng chiến lược về hạ tầng số; hạ tầng giao thông; và hạ tầng phát triển khu công nghiệp

(i) Hạ tầng số: Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm 4 thành phần chính: (i) Hạ tầng viễn thông và Internet; (ii) Hạ tầng dữ liệu; (iii) Hạ tầng vật lý - số; (iv) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số.

Tập trung đầu tư phát triển công nghệ mới, nâng cấp hạ tầng viễn thông và hạ tầng dữ liệu hiện tại; triển khai ứng dụng công nghệ thông minh cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

(ii) Hạ tầng giao thông: Bám sát giải trình Trung ương phê duyệt và triển khai các dự án giao thông động lực mới: Sân bay Vân Phong; Cao tốc Nha Trang - Đà Lạt; Đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hoà; Đường sắt cao tốc Bắc Nam qua các địa phận Khánh Hoà.

(iii) Hạ tầng khu công nghiệp: Đẩy nhanh hoàn thành điều chỉnh, tích hợp Quy hoạch phát triển tỉnh Khánh Hoà mới, trọng tâm trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt điều chỉnh tăng chỉ tiêu sử dụng đất phi nông nghiệp để tập trung bố trí quỹ đất phát triển các khu công nghiệp. Bố trí vốn đầu tư các tuyến đường, hạ tầng tiếp giáp với khu công nghiệp tiềm năng.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu phát triển

(i) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác giáo dục đào tạo; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng gắn với nhu cầu xã hội; củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, trường đại học trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nguồn nhân lực ở những ngành nghề mới và ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường hợp tác, xã hội hóa, đa dạng hóa liên kết đào tạo, thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực.

(ii) Đổi mới công tác giao nhiệm vụ, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện chức trách nhiệm vụ và thực hiện liên thông trong công tác cán bộ:

- Giao chỉ tiêu trọng tâm, nhiệm vụ đột phá hàng năm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trên cơ sở đó các cấp giao nhiệm vụ đến từng cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai toàn diện đề án vị trí việc làm và bộ công cụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) đảm bảo thực chất, khách quan, minh bạch. Tăng cường kiểm tra trong đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Ban hành qui định bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hàng tháng đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ của cá nhân; hàng quý rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có kết quả nổi bật, đồng thời có hình thức kiểm điểm, ứng xử phù hợp đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

(iii) Thực hiện tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ. Kịp thời sắp xếp, điều chỉnh, phân công, bố trí lại cán bộ phù hợp với năng lực và kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ của cơ quan đơn vị và cá nhân.

(iv) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực sự tiêu biểu, có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển cao trong giai đoạn phát triển mới.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xử lý, tháo gỡ các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn

(i) Hoàn thành xử lý đối với 11 dự án tồn đọng theo Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý dứt điểm đối với các công trình, dự án trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại tỉnh Khánh Hoà.

(ii) Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, đánh giá đúng thực trạng phân loại xử lý đối các công trình, dự án, vụ việc tồn đọng kéo dài. Trên cơ sở đó ban hành kế hoạch, phương án xử lý với quyết tâm chính trị cao nhất giải quyết hiệu quả đối với từng công trình, dự án theo tinh thần bảo đảm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền".

(iii) Định kỳ tổ chức họp rà soát, đánh giá kết quả thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương họp hàng tuần; Đảng uỷ UBND tỉnh họp hàng tháng; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp hàng quý.

IV. ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CÔNG

1. Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Rà soát, cơ cấu lại một số khoản chi bảo đảm hợp lý, cắt, giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết. Có các giải pháp mạnh để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng vốn đầu tư công cho các dự án phát triển.

2. Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Không chi đầu tư cho các công trình, dự án chưa làm rõ được tính hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên. Các công trình, dự án có tính cấp thiết, hiệu quả, tạo hiệu ứng lan toả...

3. Bố trí vốn đầu tư kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát triển hài hoà hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng kết nối các phương tiện vận tải, logistics.

4. Đầu tư công dẫn dắt để thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác tham gia các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng định hướng và kế hoạch ngân sách đầu tư công năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030. Phấn đấu tổng số các dự án nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25 - 30% so với nhiệm kỳ 2020 - 2025.

6. Tuân thủ thứ tự bố trí vốn theo quy định của pháp luật và định hướng của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, kiên quyết xóa bỏ "cơ chế xin cho".

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Ngày 09/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 02-KH/TU về Tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó chỉ đạo tập trung thực hiện một số nội dung tuyên truyền như sau:

I. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN XUYÊN SUỐT TỪ NAY ĐẾN THỜI ĐIỂM HOÀN THÀNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ XIX, ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

1. Lịch sử và truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Đảng bộ tỉnh; sự phát triển, lớn mạnh của Đảng qua các kỳ Đại hội; vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; những thành tựu nổi bật và bài học kinh nghiệm về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn Việt Nam trong 95 năm qua, nhất là thành tựu, kết quả nổi bật đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, con người, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại; khó khăn, thách thức và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo - cầm quyền của Đảng, đẩy mạnh đồng bộ và toàn diện công cuộc đổi mới đất nước.

2. Khẳng định tầm vóc, mục tiêu, nhiệm vụ của đại hội đảng bộ các cấp; các dự thảo văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội XIV của Đảng. Khẳng định ý nghĩa lịch sử Đại hội XIV của Đảng là một dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của đất nước và dân tộc ta, khởi điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới; tập trung tuyên truyền những điểm mới, đột phá trong các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp và Đại hội XIV của Đảng; khẳng định Báo cáo chính trị của Đại hội XIV của Đảng là kết tinh toàn bộ tinh hoa, giá trị của quá khứ, hiện tại và tương lai, được chuẩn bị kỹ lưỡng, chất lượng, nhiều điểm mới nổi bật, khơi dậy mạnh mẽ lòng tự hào, tự tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

3. Nội dung và chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhất là của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*trừ những nội dung mật*) về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp, Đại hội XIV của Đảng.

4. Những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, bài học kinh nghiệm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ

XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và việc thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa 40 năm qua ở Việt Nam (đặc biệt làm rõ bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam và sự phát triển nhận thức của Đảng ta về đường lối đổi mới; những kết quả mới, cách làm mới, nhân tố mới của thực tiễn, chủ trương, chính sách được thực tế khẳng định đúng đắn, phù hợp hoặc cần tiếp tục đổi mới, bổ sung, phát triển...); kết quả 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

5. Một số quan điểm chỉ đạo, định hướng, quyết sách chiến lược mang tính cách mạng trong giai đoạn mới: **(1)** Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, bảo đảm phát triển để ổn định và ổn định để phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. **(2)** Nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. **(3)** Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước, ý chí tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển; đột phá mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới. **(4)** Phát huy sức mạnh của Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thể trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tự chủ về chiến lược và mềm dẻo, linh hoạt về sách lược trong thực hiện, bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. **(5)** Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tiếp tục hoàn thiện mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tiếp tục khẳng định vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; năng lực quản lý, quản trị phát triển của Nhà nước. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị theo lộ trình, kế hoạch đề ra; Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ, Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và các văn bản cụ thể chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của tỉnh Khánh Hòa, trong đó hợp nhất tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận thành tỉnh mới là tỉnh Khánh Hòa và đơn vị hành chính cấp xã 65 đơn vị (48 xã, 16 phường, 01 đặc khu) đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

7. Công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; việc tổ chức đại hội điểm, những kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức đại hội điểm. Hoạt động và kết quả đại hội đảng bộ các cấp, nhất là kết quả bầu cử, các quyết định của đại hội về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

8. Nội dung, ý nghĩa lịch sử và các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh Khánh Hòa, tập trung là 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam, kỷ niệm ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu...

9. Các phong trào thi đua yêu nước, các công trình chào mừng ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh trong năm 2025, chào mừng thành công đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ

XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng; những tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, gương “người tốt”, “việc tốt”.

II. NỘI DUNG CÁC ĐỢT TUYÊN TRUYỀN CAO ĐIỂM

Công tác tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng chia thành bốn đợt cao điểm, với các nội dung chính sau:

1. ĐỢT I: Từ nay đến thời điểm hoàn thành đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường mới

- Phổ biến quán triệt, tuyên truyền triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các tiểu ban Đại hội XIV, các ban đảng Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 285-KH/TU, ngày 05/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Quy chế bầu cử trong Đảng; nhất là những điểm mới về nội dung đại hội. Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy các cấp thực hiện tốt mục đích, yêu cầu, nội dung của đại hội đảng bộ các cấp.

- Tuyên truyền về vai trò, vị trí của đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam. Tuyên truyền, phổ biến Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

- Tuyên truyền ý nghĩa, yêu cầu, nội dung quan trọng của đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở ở cấp xã; các dự thảo văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng; việc tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào các dự thảo văn kiện Đại hội. Làm rõ trong dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp những yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ gắn với những chủ trương, quyết sách lớn phát triển đất nước, những đột phá để Khánh Hòa vững bước tiến vào thập niên nâng tầm phát triển, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, đất nước tăng tốc bước vào kỷ nguyên mới.

- Kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, bài học kinh nghiệm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Phản ánh công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, nhất là công tác xây dựng văn kiện và công tác nhân sự đại hội; chú trọng tuyên truyền kết quả tổ chức đại hội điểm, nhất là những kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức đại hội điểm.

- Kết quả đại hội đảng bộ các cấp, các quyết định của đại hội về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030; không khí, kết quả thảo luận dân chủ và những ý kiến đóng góp tâm huyết, trách nhiệm vào dự thảo các Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; những ưu điểm, hạn chế và bài học trong chỉ đạo và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp.

- Phản ánh ý kiến đóng góp, sự quan tâm, tình cảm, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hướng về đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng.

- Tuyên truyền các hoạt động chào mừng thành công của đại hội đảng bộ các cấp và công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. ĐỢT II: Từ ngày 20/8/2025 đến ngày 31/10/2025, tập trung tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025-2030

2.1. Trước Đại hội

- Tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, bối cảnh đất nước, của tỉnh Khánh Hòa diễn ra Đại hội, nhất là về ý nghĩa, bối cảnh sau khi hợp nhất, sắp xếp bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh Khánh Hòa.

- Tuyên truyền thành tựu nổi bật của tỉnh Khánh Hòa sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới; kết quả nổi bật trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025; những khó khăn, hạn chế, bài học kinh nghiệm.

- Tuyên truyền chủ đề, phương châm của Đại hội; các dự thảo văn kiện trình Đại hội; làm rõ các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, những đột phá để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng tỉnh Khánh Hòa nâng tầm phát triển, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương năm 2030; góp phần đưa đất nước tăng tốc bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

- Tuyên truyền công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội. Giới thiệu nội dung các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội XIV của Đảng; việc đóng góp ý kiến của các tổ chức, cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào các dự thảo văn kiện.

- Phản ánh ý kiến đóng góp, sự quan tâm, tình cảm, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hướng về Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng.

- Kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các công trình, hoạt động chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội XIV của Đảng; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Khánh Hòa lần thứ VI (2025 - 2030).

- Tiến hành công tác tư tưởng và tuyên truyền giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết dứt điểm các vấn đề nổi cộm, các khiếu kiện của quần chúng nhân dân ngay tại cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”.

2.2. Trong Đại hội

- Tuyên truyền các nội dung, diễn biến của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các Văn kiện trình Đại hội; danh sách Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đại biểu dự Đại hội XIV của Đảng.

- Tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; sự quan tâm và tình cảm của các tầng lớp nhân dân về kết quả Đại hội.

2.3. Sau Đại hội

- Tuyên truyền các hoạt động chào mừng thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thông báo nhanh kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Các chương trình hành động, phong trào thi đua yêu nước của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong thực hiện Nghị quyết.

3. ĐỢT III: Từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến Đại hội XIV của Đảng

3.1. Trước khai mạc Đại hội XIV của Đảng

- Các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; ý kiến đóng góp tâm huyết, trách nhiệm, trí tuệ của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ở trong và ngoài nước vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

- Những thành tựu to lớn của đất nước sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; nêu bật những dấu ấn, kết quả nổi bật của nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; các mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu quan trọng

và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đất nước trong giai đoạn 2026 - 2031 và những năm tiếp theo.

- Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội XIV của Đảng, nhất là những điểm mới trong Quy chế bầu cử trong Đảng, tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi, cơ chế, tiêu chí sàng lọc trong công tác nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

- Những tập thể, cá nhân được vinh danh tại Đại hội Thi đua yêu nước các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua, các hoạt động chào mừng Đại hội XIV của Đảng.

- Không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng trước thềm Đại hội XIV của Đảng; tình cảm của các tầng lớp nhân dân ở trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là mong muốn của đảng viên và quần chúng nhân dân đối với Đảng và Đại hội.

3.2. Trong thời gian diễn ra Đại hội XIV của Đảng

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội XIV của Đảng.
- Chủ đề, phương châm của Đại hội.
- Trách nhiệm của đại biểu dự Đại hội.
- Quy chế bầu cử trong Đảng.
- Các hoạt động của Đại hội.
- Các văn kiện được trình bày tại Đại hội.
- Các tham luận, các quyết định của Đại hội.
- Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
- Không khí dân chủ trong Đại hội; sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của xã hội và sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với Đại hội.
- Các đoàn đại biểu quốc tế dự Đại hội XIV của Đảng.
- Tình cảm, sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân đối với nội dung thảo luận tại Đại hội.

4. ĐỢT IV: Sau khi bế mạc Đại hội XIV của Đảng

- Các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng. Thông tin nhanh kết quả Đại hội XIV của Đảng.
- Nghị quyết và nội dung các văn kiện được thông qua tại Đại hội XIV của Đảng.
- Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Thực tiễn việc triển khai, đưa các Văn kiện, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đi vào cuộc sống của các ban, bộ, ngành, địa phương; giải pháp hay, cách làm mới, sáng tạo, đột phá, các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Dư luận tích cực của Nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế về kết quả Đại hội XIV của Đảng.

- Các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước liên quan đến sự kiện Đại hội XIV của Đảng.

Bên cạnh các nội dung theo bốn đợt cao điểm trên, trong quá trình diễn ra đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng, luôn coi trọng việc tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm, sai trái, thù địch, lợi dụng việc góp ý vào các văn kiện đại hội để xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và công tác nhân sự Đại hội; phê phán tư tưởng bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, gây mất đoàn kết nội bộ, thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức xây dựng Đảng...

KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025¹

I. NÉT LỚN KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Sáu tháng đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì đà hồi phục, phát triển mạnh mẽ, mặc dù điều kiện kinh tế thế giới hồi phục còn thiếu ổn định, vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh đạt nhiều tiến bộ khích lệ, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bứt tốc. Tốc độ tăng trưởng ở mức rất cao, ước đạt 7,96%² so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Như vậy, tính chung 6 tháng đầu năm, tốc độ tăng GDP đạt mức 7,52%, là mức cao nhất của các sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025 (hình 1).

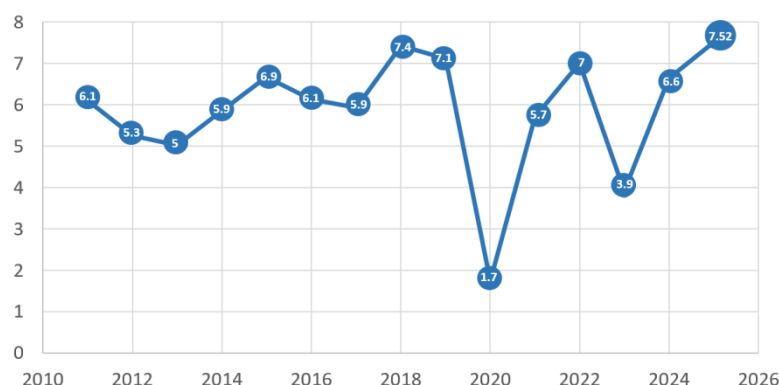
Về phía cung, khu vực công nghiệp và xây dựng trở lại vị trí đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng (CN-XD) đạt 8,33%, đóng góp 42,20% vào mức tăng trưởng chung, tiếp theo là khu vực dịch vụ với mức tăng 8,14%, đóng góp 52,21%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng ổn định, đạt mức 3,84%, đóng góp 5,59%.

¹ Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược (Ban Chính sách, chiến lược Trung ương)

² Các số liệu phần kinh tế Việt Nam sử dụng Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam quý II và 6 tháng đầu năm 2025, của Cục Thống kê, Bộ Tài chính, ngày 05/07/2025 nếu không có trích dẫn khác.

Về phía sử dụng, GDP 6 tháng đầu năm 2025, tiêu dùng cuối cùng và tích lũy tài sản là các yếu tố chính đóng góp và tăng trưởng GDP, tương ứng đạt 7,95% và 7,98% so với cùng kỳ năm 2024, đóng góp 84,20% và 40,18% vào mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,17%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,01%.

Hình 1. Tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2025 ở mức cao nhất trong 15 năm, %



Sản xuất công nghiệp khởi sắc, khu vực công nghiệp trở thành động lực của tăng trưởng. Hoạt động công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,89% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2020-2025³, đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

Hoạt động sản xuất công nghiệp có những hồi phục đáng kể, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay⁴.

Khu vực dịch vụ tiếp tục sôi động. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm 2025 tăng 8,14% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2025⁵. Nhiều ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng rất cao trong 6 tháng đầu năm 2025.

Nhu cầu tiêu dùng ổn định, hoạt động du lịch nội địa và quốc tế tăng giúp duy trì hoạt động ngành thương mại, dịch vụ. Doanh thu du lịch lữ hành sáu tháng đầu năm 2025 ước đạt 46,0 nghìn tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước do tích

³ Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp sáu tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước các năm trong giai đoạn 2020-2025 lần lượt là: 2,26%; 7,44%; 8,89%; 0,1%; 7,74%; 8,07%.

⁴ Chỉ số sản xuất công nghiệp sáu tháng đầu các năm 2020-2025 so với cùng kỳ năm trước lần lượt tăng là: 2,8%; 9,0%; 8,4%; -1,4%; 8,0%; 9,2%.

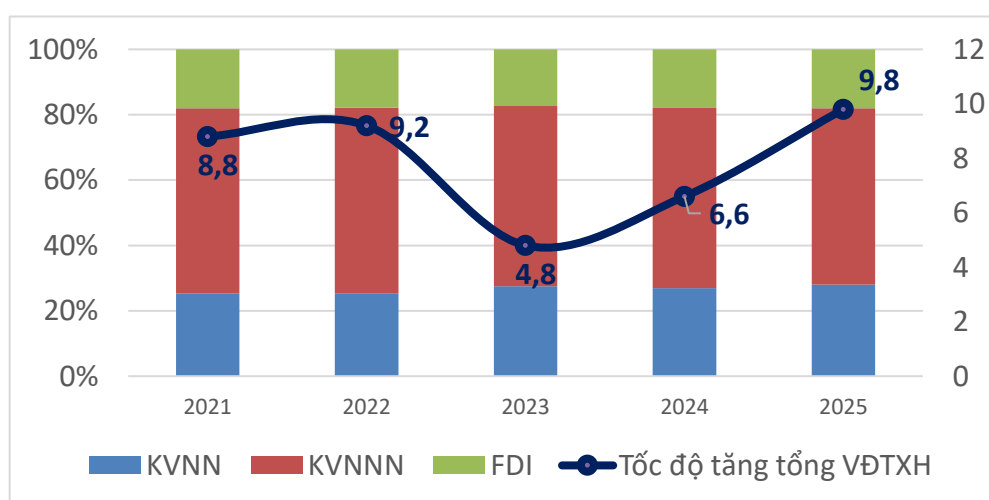
⁵ Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ sáu tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước các năm trong giai đoạn 2011-2025 lần lượt là: 7,30%; 6,58%; 6,39%; 7,15%; 6,83%; 7,19%; 6,75%; 7,75%; 7,44%; 1,18%; 5,06%; 7,34%; 6,97%; 6,83%; 8,14%.

cực triển khai các chương trình kích cầu du lịch và phát triển nhiều loại hình du lịch mới thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. *Doanh thu dịch vụ khác* 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 348,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là bộ đỡ ổn định cho nền kinh tế không chỉ đảm bảo an ninh lương thực trong nước mà còn đẩy mạnh xuất khẩu. Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 duy trì mức tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu. Diện tích cây lúa ở hầu hết các địa phương tăng ổn định. Một số địa phương, đặc biệt ở phía bắc giảm nhẹ, do chuyển một phần diện tích trồng lúa sang đất phi nông nghiệp, phục vụ mở rộng, xây mới các khu công nghiệp, khu đô thị, công trình hạ tầng giao thông, công ích và trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Hoạt động lâm nghiệp diễn ra ổn định, diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 153,5 nghìn ha, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích rừng thiệt hại 6 tháng đầu năm là 847,8, giảm 27,2% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động sản xuất thủy sản đạt kết quả tích cực nhờ tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, thời tiết những tháng đầu năm khá thuận lợi cho khai thác thủy sản. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng thủy sản ước đạt 4.550,9 nghìn tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước⁶.

Vốn đầu tư tăng so với cùng kỳ. Ước tính 6 tháng đầu năm 2025, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.591,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% so với mức 6,6% cùng kỳ năm trước.

Hình 2. Cơ cấu và tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025



⁶Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 2.579,2 nghìn tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 1.971,7 nghìn tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 291,1 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% kế hoạch năm và tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 bằng 31,1% và tăng 2,8%)⁷.

Vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, tổng vốn FDI đăng ký 6 tháng đầu năm đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước, đáng chú ý vốn đăng ký điều chỉnh ở mức rất cao, đạt 8,95 tỷ USD, gấp hơn 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2024. Vốn đăng ký cấp mới có 1.988 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 9,29 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 9,6% về số vốn đăng ký⁸. Về quốc gia và vùng lãnh thổ, Xin-ga-po, Trung Quốc và Thụy Điển là các nhà đầu tư lớn nhất, tương ứng đầu tư 2,41; 2,13 và 1 tỷ USD, tương ứng chiếm 25,9%, 22,9% và 10,8% tổng vốn đăng ký cấp mới trong tổng số 72 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 6 tháng trong 5 năm qua⁹.

Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng tăng trưởng tốt. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 17,9%¹⁰. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.

Hoạt động xuất khẩu thu được thành tích khả quan trong bối cảnh thương mại toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 219,83 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước¹¹. Trong 6 tháng đầu năm 2025 có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,7% tổng kim ngạch xuất khẩu¹².

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm đạt 212,2 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 72,82 tỷ USD, tăng 10,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 139,38 tỷ USD, tăng 22,3%. Trong sáu tháng đầu năm 2025 có 33 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 89,0% tổng kim ngạch nhập khẩu¹³.

⁷Trong đó, vốn Trung ương đạt 43,8 nghìn tỷ đồng, bằng 30,9% kế hoạch năm và tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước; vốn địa phương đạt 247,3 nghìn tỷ đồng, bằng 31,9% và tăng 22,5%.

⁸Trong đó, ngành cao nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 5,06 tỷ USD, chiếm 54,4% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp theo là hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 2,25 tỷ USD, chiếm 24,2%; các ngành còn lại đạt 1,99 tỷ USD, chiếm 21,4%.

⁹Trong đó, ngành có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện cao nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 9,56 tỷ USD, chiếm 81,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện.

¹⁰Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2024 đạt 372,04 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 192,1 tỷ USD, tăng 15,7%; nhập khẩu đạt 179,94 tỷ USD, tăng 18,0%.

¹¹Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 58,28 tỷ USD, tăng 9,4%, chiếm 26,5% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 161,55 tỷ USD, tăng 16,4%, chiếm 73,5%.

¹²Có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 72,3%.

¹³Có 6 mặt hàng nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 56,8%.

Về nhóm hàng hóa, trong 6 tháng đầu năm 2025, nhóm hàng công nghiệp chế biến là nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất, đạt 194,28 tỷ USD, chiếm 88,4%. Nhóm hàng tư liệu sản xuất là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu cao nhất, đạt 198,92 tỷ USD, chiếm 93,7%. Về thị trường xuất, Mỹ và Trung Quốc vẫn là thị trường xuất và nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2025 sang Mỹ đạt kim ngạch 70,91 tỷ USD¹⁴. Nhập khẩu 6 tháng đầu năm từ Trung Quốc đạt kim ngạch 84,7 tỷ USD¹⁵.

Lạm phát trong tầm kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2025 tăng 0,48% so với tháng trước do, chủ yếu là do nhóm giao thông, nhà ở điện nước tăng mạnh, tương ứng 1,66% và 1,42%. Tuy nhiên, CPI tháng 6 tháng đầu năm 2025 tăng 2,02% so với tháng 12/2024; tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước, nằm trong mục tiêu không chế. Lạm phát cơ bản tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức CPI bình quân chung.

Hoạt động thu chi ngân sách ổn định. Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.332,3 nghìn tỷ đồng, bằng 67,7% dự toán năm và tăng 28,3% so với cùng kỳ năm trước¹⁶. Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 1.102,1 nghìn tỷ đồng, bằng 43,2% dự toán năm và tăng 38,5% so với cùng kỳ năm trước¹⁷.

II. TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất định, kinh tế Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2025 phải đối mặt với nhiều rủi ro đan xen, cả từ bên ngoài lẫn nội tại.

Trên thế giới, xu hướng dịch chuyển và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục được đẩy nhanh do hệ quả của các chính sách thương mại mang tính bảo hộ từ Mỹ, đặc biệt là các gói thuế quan mới áp đặt từ đầu quý II/2025. Trong bối cảnh doanh nghiệp toàn cầu tìm kiếm các địa điểm sản xuất có chi phí cạnh tranh, vị trí địa chính trị ổn định và nền tảng hạ tầng ngày càng hoàn thiện, Việt Nam tiếp tục được đánh giá là điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư sản xuất thay thế Trung Quốc trong nhiều ngành, đặc biệt là điện tử, bán dẫn, dệt may và thiết bị y tế. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức từ bên ngoài. Xung đột địa chính trị kéo dài và lan rộng, đặc biệt tại Nga - Ukraine, Iran - Israel, làm gia tăng bất ổn thương mại toàn cầu và tiềm ẩn rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, nhất là đối với năng lượng và lương thực. Trong bối cảnh Việt Nam phụ thuộc lớn vào nguồn nhập khẩu đầu vào phục vụ xuất khẩu, các cú sốc giá có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cán cân thương mại và đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Xu hướng bảo hộ thương mại diễn ra mạnh mẽ hơn, đặc biệt từ phía Mỹ, thị

¹⁴Trong đó xuất siêu 62,0 tỷ USD tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁵Trong đó nhập siêu 55,6 tỷ USD, tăng 42,2%.

¹⁶Trong đó, thu nội địa đạt 1.158,4 nghìn tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán năm và tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Thu từ dầu thô đạt 24,6 nghìn tỷ đồng, bằng 46,3% dự toán năm và giảm 16,7%. Thu cân từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 148,7 nghìn tỷ đồng, bằng 63,3% dự toán năm và tăng 6,5%.

¹⁷Trong đó: Chi thường xuyên đạt 776,0 nghìn tỷ đồng, bằng 49,5% và tăng 40,8%; chi đầu tư phát triển 268,1 nghìn tỷ đồng, bằng 33,9% và tăng 42,3%; chi trả nợ lãi 55,7 nghìn tỷ đồng, bằng 50,4% và giảm 0,3%.

trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, các sắc thuế mới có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam nếu không kịp thời chuyển đổi công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm và đa dạng hóa thị trường. Chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài tại các nước phát triển như Mỹ và EU làm gia tăng áp lực lên tỷ giá, chi phí vốn và dòng vốn đầu tư gián tiếp vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, khả năng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn còn bỏ ngõ, khiến thị trường tài chính quốc tế tiếp tục tiềm ẩn biến động khó lường.

Trong nước, kinh tế Việt Nam vẫn có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Môi trường chính trị ổn định và cam kết mạnh mẽ từ Chính phủ về cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục là điểm tựa cho cộng đồng doanh nghiệp trong nước, cũng như niềm tin của giới đầu tư nước ngoài. Chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, tập trung vào đầu tư công và kích cầu tiêu dùng, nếu được triển khai hiệu quả, có thể tạo lực đẩy cho tăng trưởng kinh tế. Cùng với đó, lạm phát trong nước vẫn được kiểm soát, tạo dư địa nhất định cho điều hành lãi suất theo hướng hỗ trợ phục hồi. Tuy nhiên, từ nội tại, nền kinh tế cũng đang đối mặt với một số thách thức lớn. Nhu cầu tiêu dùng nội địa vẫn phục hồi chậm, thể hiện qua chỉ số doanh thu bán lẻ và dịch vụ tăng chậm, tồn kho cao. Điều này phần nào phản ánh tâm lý thận trọng của người tiêu dùng trước triển vọng việc làm và thu nhập chưa thực sự bền vững, đặc biệt tại khu vực doanh nghiệp tư nhân và xuất khẩu. Khu vực doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, chịu áp lực chi phí đầu vào và chi phí tài chính, trong khi năng lực cạnh tranh còn hạn chế, đặc biệt ở nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tình trạng thiếu đơn hàng trong một số ngành xuất khẩu chủ lực, như: dệt may, da giày, gỗ vẫn chưa được cải thiện rõ rệt, gây khó khăn cho việc duy trì việc làm và thu nhập. Tiến độ giải ngân đầu tư công chưa đạt kỳ vọng, đặc biệt nếu so với nỗ lực giải ngân, triển khai các công trình trọng điểm, cũng như mục tiêu tăng trưởng ít nhất 8% đề ra.

Trong bối cảnh rủi ro bên ngoài gia tăng, nhiều tổ chức quốc tế đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2025 so với các nhận định được đưa ra cuối năm 2024 và đầu năm 2025. Ngân hàng Thế giới (WB), trong Báo cáo Cập nhật Kinh tế Đông Á - Thái Bình Dương tháng 10/2024, từng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 có thể đạt 7,0%, song đã điều chỉnh xuống 6,8% vào tháng 3/2025 và giảm xuống 5,8% giữa tháng 4/2025, với lý do là xuất khẩu phục hồi chậm hơn kỳ vọng và môi trường thương mại toàn cầu kém thuận lợi, cũng như tác động của chính sách thuế đối ứng của Mỹ. Tương tự, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu cuối năm 2024 đã đưa ra mức dự báo 6,8 - 7,0% cho năm 2025, nhưng đến tháng 6/2025 đã hạ xuống còn 6,2%, phản ánh lo ngại về sự lan tỏa tiêu cực từ các chính sách thuế quan của Mỹ và cầu tiêu dùng quốc tế suy yếu. Đáng chú ý, IMF từng kỳ vọng GDP Việt Nam năm 2025 sẽ đạt khoảng 6,1% theo báo cáo khu vực vào tháng 10/2024, nhưng đến tháng 4/2025 đã cảnh báo rằng trong kịch bản căng thẳng thương mại

tiếp diễn, tăng trưởng có thể chỉ đạt 5,2%, thậm chí thấp hơn nếu tình hình xấu đi. Các điều chỉnh này phản ánh mối quan ngại ngày càng rõ nét về sức cầu toàn cầu suy giảm, xung đột địa chính trị kéo dài và tác động lan tỏa từ các chính sách thuế quan đơn phương của Mỹ, đặc biệt đối với các nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam. Sự thay đổi trong các dự báo cho thấy môi trường kinh tế quốc tế đang trở nên bất ổn và khó lường hơn so với giai đoạn lập kế hoạch cuối năm 2024.

Mặc dù bối cảnh quốc tế tiềm ẩn nhiều bất định, Chính phủ Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt ít nhất 8%, coi đây không chỉ là một chỉ tiêu kinh tế quan trọng, mốc bản lề chiến lược nhằm củng cố đà phục hồi sau đại dịch, khẳng định nội lực kinh tế và tạo nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển đến năm 2030. Tăng trưởng cao trong năm nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững và đổi mới sáng tạo, đồng thời mở rộng không gian chính sách tài khóa và củng cố niềm tin của nhà đầu tư quốc tế.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã và đang triển khai nhiều giải pháp điều hành mạnh mẽ, trong đó tập trung đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy tiêu dùng nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phục hồi năng lực sản xuất. Kết quả ấn tượng trong nửa đầu năm, với mức tăng trưởng ước đạt trên 7,5%, không chỉ thể hiện hiệu quả của các chính sách điều hành, mà còn cho thấy tiềm năng thực tế để hiện thực hóa mục tiêu cả năm, nếu quyết tâm chính trị tiếp tục được duy trì và các rào cản từ môi trường quốc tế không xấu đi vượt mức dự báo. Tuy nhiên, để đạt mức tăng trưởng bình quân cả năm từ 8% trở lên, tốc độ tăng GDP trong 6 tháng cuối năm 2025 sẽ cần tăng khoảng trên 8,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây sẽ là một thách thức không nhỏ, không chỉ vượt đáng kể trung bình các năm gần đây mà còn diễn ra trong bối cảnh môi trường quốc tế còn tiềm ẩn nhiều bất định.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THAM DỰ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH BRICS MỞ RỘNG 2025 VÀ HOẠT ĐỘNG SONG PHƯƠNG TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG BRAZIL CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Từ ngày 04 - 08/7/2025, nhận lời mời của Tổng thống Brazil Luiz Inacio Lula da Silva, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao của Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025 và có các hoạt động song phương tại Brazil.

Về song phương, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã hội đàm với Tổng thống Lula da Silva, các lãnh đạo Brazil, có các cuộc tiếp xúc, làm việc với các giới, các doanh nghiệp hàng đầu của Brazil và đạt được nhiều kết quả thực chất, phù hợp

với nguyện vọng hai nước, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Thứ nhất, thông qua chuyến thăm, Việt Nam đã làm sâu sắc hơn quan hệ chính trị và các mặt hợp tác với Brazil. Hai bên thống nhất những định hướng lớn trong quan hệ, đặc biệt là về kinh tế, thương mại và đầu tư. Tổng thống Brazil khẳng định ủng hộ Việt Nam sớm kết thúc đàm phán FTA Việt Nam và Khối MERCOSUR trong năm 2025 cũng như FTA giữa Việt Nam và Brazil.

Thứ hai, về hợp tác nông nghiệp, hai bên nhất trí tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để người dân hai nước cũng như của khu vực có thể tiếp cận, sử dụng các mặt hàng nông sản chất lượng của các doanh nghiệp hai nước.

Hai bên khẳng định đẩy mạnh hợp tác trong ngành cà-phê, thúc đẩy hình thành liên minh sản xuất và xuất khẩu cà phê, hướng tới xây dựng thương hiệu cà-phê chung và nâng tầm văn hóa thưởng thức cà-phê gắn với văn hóa hai dân tộc. Nhân dịp này, hai nước công bố lô hàng xuất khẩu cá tra, basa và cá rô phi đầu tiên của Việt Nam sang Brazil và lô hàng xuất khẩu thịt bò đầu tiên của Brazil sang Việt Nam. Đây là những mặt hàng nông sản mà hai bên đã “cùng định hình, cùng cam kết và cùng thực hiện”, khởi đầu cho mở cửa thị trường, xuất khẩu các mặt hàng nông thủy sản khác trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực khác, như: quốc phòng - an ninh, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khai thác và thương mại khoáng sản, chuyển đổi số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI),...

Thứ ba, hai bên đã đạt được nhiều thỏa thuận hợp tác và ký kết các văn kiện, đáng chú ý là các bản ghi nhớ về hợp tác khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, văn bản thỏa thuận hợp tác giữa đại diện các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu của hai nước,...

Trên bình diện đa phương, Thủ tướng Chính phủ đã cùng các nhà lãnh đạo, đại diện các nước thành viên, các nước đối tác, khách mời của BRICS cùng các nhà lãnh đạo các tổ chức quốc tế và các định chế tài chính phát triển của quốc tế, khu vực tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã truyền đi thông điệp mạnh mẽ về tăng cường hợp tác đa phương cũng như khẳng định vai trò của các nước đang phát triển trong hệ thống quản trị toàn cầu. Thủ tướng đưa ra nhiều đề xuất quan trọng, thiết thực, phù hợp với quan tâm và lợi ích của các nước đang phát triển, như: y tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực chống chịu với dịch bệnh, cải cách thể chế tài chính quốc tế; thúc đẩy liên kết kinh tế Nam - Nam; ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo

phục vụ phát triển bền vững; đảm bảo tiếp cận công bằng các nguồn lực tài chính, công nghệ và y tế cho các nước đang phát triển,...

Lãnh đạo các nước, các tổ chức quốc tế đánh giá cao những đề xuất của Việt Nam cũng như đề cao sự chủ động, trách nhiệm của Việt Nam trong việc đóng góp vào đoàn kết, tăng cường hợp tác và đối thoại nhằm xử lý các thách thức của cộng đồng quốc tế.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có nhiều cuộc tiếp xúc, hội đàm với lãnh đạo các nước thành viên và đối tác BRICS, các nước đang phát triển, các tổ chức quốc tế lớn; qua đó mở ra nhiều định hướng hợp tác mới về chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ, và đầu tư, góp phần thúc đẩy quan hệ Việt Nam với các đối tác phát triển thực chất, hiệu quả và đi vào chiều sâu, đóng góp vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY KHÁNH HÒA